

TRƯỜNG ĐH KHXH&NV
KHOA/BỘ MÔN VĂN HỌC VÀ NGÔN NGỮ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học:

- Tên môn học:

tên tiếng Việt: **Từ điển học**

tên tiếng Anh/tiếng khác (nếu có): **Lexicography**

- Mã môn học:

- Môn học thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp X			
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành X	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc X	Tự chọn <input type="checkbox"/>

2. Số tín chỉ: 2

3. Trình độ (dành cho sinh viên năm thứ 1,2...): Sinh viên năm thứ 4 ngành Ngôn ngữ học.

4. Phân bố thời gian: 30 tiết

- Lý thuyết: 25 tiết

- Thảo luận/Thuyết trình nhóm: 5 tiết

- Tự học: 60 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Môn học tiên quyết: Sinh viên phải tích lũy môn Dẫn luận Ngôn ngữ học; học các môn Từ vựng học, Ngữ pháp học, Phong cách học.

6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Môn học cung cấp cho sinh viên các nguyên tắc, quy trình, kỹ thuật soạn thảo và biên tập văn bản tiếng Việt.

7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:

Mục tiêu:

Môn học cung cấp cho sinh viên :

- Những tri thức cơ bản về từ điển học; một số quy trình biên soạn từ điển, đặc biệt là từ điển giải thích tiếng Việt.

- Những kỹ năng để biên soạn từ điển giải thích.

Kết quả dự kiến của môn học (CDR)

- Về kiến thức:

+ Cung cấp kiến thức về từ điển học, các loại từ điển

+ Cung cấp kiến thức về từ điển giải thích và từ điển giải thích tiếng Việt

- + Cung cấp quy trình, phương pháp biên soạn từ điển giải thích tiếng Việt.
- Về kỹ năng:
 - + Nắm vững phương thức thiết kế cấu trúc vĩ mô của từ điển (toàn bộ mục từ)
 - + Nắm vững phương thức thiết kế cấu trúc vi mô của từ điển (từng mục từ)
 - Nắm vững cách thu thập và xử lý ngữ cảnh
 - Nắm vững cách phân tích nghĩa, miêu tả nghĩa của từ
 - Nắm vững cách trình bày, chú giải, minh họa cho từng mục từ
- Về thái độ:
 - + Rèn luyện thái độ khoa học, trung thực, chính xác, tỉ mỉ.

8. Quan hệ chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá:

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên
1	- Về kiến thức + Cung cấp kiến thức về từ điển học, các loại từ điển + Cung cấp kiến thức về từ điển giải thích và từ điển giải thích tiếng Việt + Cung cấp quy trình, phương pháp biên soạn từ điển giải thích tiếng Việt.	<i>GV thuyết trình</i> <i>SV thảo luận nhóm, thuyết trình</i> <i>SV đọc các TLTK mà GV hướng dẫn</i>	<i>Kỹ năng trình bày</i> <i>Tham gia thảo luận</i> <i>Kiểm tra giữa kỳ</i> <i>Kiểm tra cuối kỳ</i>
2	- Về kỹ năng + Nắm vững phương thức thiết kế cấu trúc vĩ mô của từ điển (toàn bộ mục từ) + Nắm vững phương thức thiết kế cấu trúc vi mô của từ điển (từng mục từ) - Nắm vững cách thu thập và xử lý ngữ cảnh - Nắm vững cách phân tích nghĩa, miêu tả nghĩa của từ - Nắm vững cách trình bày, chú giải, minh họa cho từng mục từ	<i>GV thuyết trình</i> <i>SV thảo luận nhóm, thuyết trình</i> <i>SV đọc các TLTK mà GV hướng dẫn</i>	<i>Kỹ năng trình bày</i> <i>Tham gia thảo luận</i> <i>Kiểm tra giữa kỳ</i> <i>Kiểm tra cuối kỳ</i>
3	- Về thái độ: + Rèn luyện thái độ khoa học, trung thực, chính xác, tỉ mỉ.	<i>SV thảo luận nhóm, thuyết trình, thực hiện các bài tập tại nhà và tại lớp</i>	<i>Kỹ năng trình bày</i> <i>Tham gia thảo luận</i> <i>Kiểm tra giữa kỳ</i> <i>Kiểm tra cuối kỳ</i>

*Ghi chú:

- Bảng dưới đây áp dụng đối với các chương trình đào tạo tham gia đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA hoặc khuyến khích đối với các môn học chuyên ngành
- PLO viết tắt của thuật ngữ tiếng Anh “Program Learning Outcomes” (Kết quả học tập của chương trình đào tạo)

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh	Kết quả học tập của chương trình đào tạo (dự kiến)
-----	------------------------------	--------------------------	-------------------------	--

	của môn học		viên	Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	<p>- Về kiến thức + Cung cấp kiến thức về từ điển học, các loại từ điển</p> <p>+ Cung cấp kiến thức về từ điển giải thích và từ điển giải thích tiếng Việt</p> <p>+ Cung cấp quy trình, phương pháp biên soạn từ điển giải thích tiếng Việt.</p>	<p><i>GV thuyết trình</i> <i>SV làm bài tập tại nhà, tại lớp</i> <i>SV thuyết trình, thảo luận nhóm</i> <i>SV đọc các TLTK mà GV hướng dẫn</i></p>	<p><i>Kỹ năng trình bày, làm bài tập, thảo luận</i> <i>Kiểm tra giữa kỳ</i> <i>Kiểm tra cuối kỳ</i></p>	<p><i>PLO1</i> <i>Nhờ cô Hạnh xem lại, vì tôi ko biết matrix của CTDT ngành</i></p>	<p><i>PLO2</i> <i>Nhờ cô Hạnh xem lại, vì tôi ko biết matrix của CTDT ngành</i></p>	<p><i>PLO3</i> <i>Nhờ cô Hạnh xem lại, vì tôi ko biết matrix của CTDT ngành</i></p>
2	<p>- Nắm được các kỹ năng cơ bản trong hoạt động biên tập và soạn thảo các loại văn bản thông dụng.</p>	<p><i>GV thuyết trình</i> <i>SV làm bài tập tại nhà, tại lớp</i> <i>SV thuyết trình, thảo luận nhóm</i> <i>SV đọc các TLTK mà GV hướng dẫn</i></p>	<p><i>Kỹ năng trình bày, làm bài tập, thảo luận</i> <i>Kiểm tra giữa kỳ</i> <i>Kiểm tra cuối kỳ</i></p>	<p><i>PLO1</i> <i>Nhờ cô Hạnh xem lại, vì tôi ko biết matrix của CTDT ngành</i></p>	<p><i>PLO2</i> <i>Nhờ cô Hạnh xem lại, vì tôi ko biết matrix của CTDT ngành</i></p>	<p><i>PLO3</i> <i>Nhờ cô Hạnh xem lại, vì tôi ko biết matrix của CTDT ngành</i></p>
3	<p>- Về thái độ: + Rèn luyện thái độ khoa học, trung thực, chính xác, tỉ mỉ.</p>	<p><i>SV thảo luận nhóm, thuyết trình, thực hiện các bài tập tại nhà và tại lớp</i></p>	<p><i>Làm bài tập, thảo luận</i> <i>Kiểm tra giữa kỳ</i> <i>Kiểm tra cuối kỳ</i></p>	<p><i>PLO1</i> <i>Nhờ cô Hạnh xem lại, vì tôi ko biết matrix của CTDT ngành</i></p>	<p><i>PLO2</i> <i>Nhờ cô Hạnh xem lại, vì tôi ko biết matrix của CTDT ngành</i></p>	<p><i>PLO1</i> <i>Nhờ cô Hạnh xem lại, vì tôi ko biết matrix của CTDT ngành</i></p>

9. Tài liệu phục vụ môn học:

- Sách, giáo trình chính:

+ Bài giảng: Lê Khắc Cường, *Từ điển học* (bài giảng và đề cương bài giảng bằng powerpoint)

- Sách và tài liệu tham khảo:

- + Hoàng Phê, *Về việc biên soạn một quyển từ điển tiếng Việt mới*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 2/1969
- + Hoàng Phê & Nguyễn Ngọc Trâm, *Một số vấn đề về từ điển học*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 4/1993.
- + Lý Toàn Thắng, *Từ điển học hệ thống: Một thành tựu của ngôn ngữ học Nga và Xô viết (Phần 1 - 6)*, Tạp chí Từ điển học & Bách khoa thư, số 1/2009, 2/2009, 1(3)/2010, 2(4)/2010, 3(5)/2010, 5(7)/2010
- + Đặng Chân Liêu, *Vài kinh nghiệm làm từ điển hai thứ tiếng*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 3/1977.
- + Đỗ Hữu Châu, *Một số ý kiến về việc giải thích nghĩa của từ trong từ điển tiếng Việt*. Tạp chí Ngôn ngữ, số 2/1969.
- + Hồng Dân, *Vấn đề miêu tả từ hư trong việc biên soạn từ điển giải thích*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 1/1971.
- + Nguyễn Quang, *Việc chọn và giải thích từ ngữ miền Nam trong một quyển từ điển tiếng Việt loại phổ thông*. Tạp chí Ngôn ngữ, số 4/1971.
- + Nguyễn Văn Tu, *Về việc giải thích từ nhiều nghĩa trong từ điển tiếng Việt*. Tạp chí Ngôn ngữ, số 2/1969.
- + Vương Lộc, *Một vài nhận xét về từ điển giải thích của ta*. Tạp chí Ngôn ngữ, số 2/1969.
- + Nhiều tác giả, *Một số vấn đề về từ điển học*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1997
- + Chu Bích Thu 2001, *Giới thiệu sơ lược về từ điển và từ điển học Việt Nam*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 14/2001.
- + Vũ Xuân Lương, *Thiết lập giao diện biên soạn từ điển trên máy tính*, Tạp chí Ngôn ngữ
- + Vũ Xuân Lương, Nguyễn Thị Minh Huyền, *Nghiên cứu và xây dựng từ điển tiếng Việt cho máy tính*, <http://www.jaist.ac.jp/~bao/VLSP-text/ICTrda08/ICT08-VLSP-SP72.pdf>

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thời điểm đánh giá	Tiêu chí đánh giá/ Hình thức đánh giá	Phần trăm	Loại điểm	% kết quả sau cùng
Giữa kỳ	- Chuyên cần và phát biểu - Thuyết trình/ Kiểm tra giữa kỳ	30 % 70 % 100%	Điểm giữa kỳ	30%
Cuối kỳ	- Thi cuối kỳ/Tiểu luận	100%	Điểm cuối kỳ	70%
				100% (10/10)

Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

11. Yêu cầu/Quy định đối với sinh viên

11.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định
- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp

11.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ
- Nộp tiêu luận trễ trong vòng 1 tuần sẽ bị trừ 50% số điểm
- Trường hợp đạo văn, không trích dẫn nguồn trong các bài kiểm tra sẽ bị trừ 50% số điểm. Chép bài thi của nhau: tất cả bài giống nhau sẽ bị điểm 0.

11.3. Quy định về lịch tiếp SV ngoài giờ và liên hệ trợ giảng (nếu có)

- Ngoài giờ, sinh viên có thể liên hệ Khoa Việt Nam học, A019, hoặc qua email của GV: cuonglekhac@hcmussh.edu.vn.

12. Nội dung chi tiết môn học:**CHƯƠNG 1: TỪ ĐIỂN HỌC**

1. Khái niệm từ điển
2. Lịch sử từ điển học
3. Phân loại từ điển
4. Từ điển học tại Việt Nam

CHƯƠNG 2: CẤU TRÚC VĨ MÔ VÀ CẤU TRÚC VI MÔ CỦA TỪ ĐIỂN GIẢI THÍCH

- 2.1 Cấu trúc vĩ mô của từ điển giải thích
 - 2.1.1 Khái niệm *cấu trúc vĩ mô*
 - 2.1.2 Xây dựng cấu trúc vĩ mô
- 2.2 Xây dựng cơ sở dữ liệu
- 2.3 Cấu trúc vi mô của từ điển giải thích tiếng Việt
 - 2.3.1 Khái niệm *cấu trúc vi mô*
 - 2.3.2 Các thành tố thuộc cấu trúc vi mô
- 2.4 Trình bày cấu trúc vi mô
 - 2.4.1 Mục từ
 - 2.4.2 Các loại thông tin về mục từ

CHƯƠNG 3: NGHĨA CỦA TỪ VÀ XỬ LÝ NGHĨA CỦA TỪ TRONG TỪ ĐIỂN GIẢI THÍCH

- 3.1 Nghĩa của từ
- 3.2 Phân tích nghĩa của từ
- 3.3 Một số mô hình định nghĩa từ
 - 3.3.1 Nguyên tắc định nghĩa
 - 3.3.2 Định nghĩa miêu tả
 - 3.3.3 Định nghĩa theo nguồn gốc
 - 3.3.4 Định nghĩa duy danh
- 3.4 Miêu tả nghĩa của từ
 - 3.4.1 Miêu tả phân tích
 - 3.4.2 Miêu tả bằng đồng nghĩa
- 3.5 Vấn đề từ đồng nghĩa

- 3.5.1 Khái niệm từ đồng nghĩa và xác định đồng nghĩa
- 3.5.2 Các phương pháp phân tích nghĩa của từ đồng nghĩa
- 3.5.3 Miêu tả nghĩa của từ có từ đồng nghĩa
- 3.6 Vấn đề từ trái nghĩa
 - 3.6.1 Khái niệm từ trái nghĩa
 - 3.6.2 Phân tích và miêu tả nghĩa của từ trái nghĩa
- 3.7 Vấn đề từ đa nghĩa
 - 3.7.1 Khái niệm từ đa nghĩa
 - 3.7.2 Xử lý từ đa nghĩa

CHƯƠNG 4: CHÚ GIẢI TRONG TỪ ĐIỂN

- 4.1 Khái niệm về các loại chú giải
 - 4.1.1 Chú giải về ngữ âm, chính tả
 - 4.1.2 Chú giải về ngữ pháp
 - 4.1.3 Chú giải về từ vựng
 - 4.1.4 Chú giải về phạm vi biểu hiện của nghĩa
 - 4.1.5 Chú giải về sắc thái biểu cảm
 - 4.1.6 Chuyên chú
- 4.2. Cách ghi và sắp đặt các chú giải trong từ điển

13. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể:

Buổi/ Tuần	Số tiết	Nội dung bài học	Nhiệm vụ của SV	Tài liệu cần đọc (mô tả chi tiết)
1	5 tiết	CHƯƠNG 1: TỪ ĐIỂN HỌC 1. Khái niệm từ điển 2. Lịch sử từ điển học 3. Phân loại từ điển 4. Từ điển học tại Việt Nam	- Nghe giảng tại lớp - Đọc sách tại nhà	Đọc: + Lê Khắc Cường, <i>Từ điển học</i> (bài giảng và đề cương bài giảng bằng powerpoint) + Nhiều tác giả, <i>Một số vấn đề về từ điển học</i> , NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1997 + Chu Bích Thu 2001, <i>Giới thiệu sơ lược về từ điển và từ điển học Việt Nam</i> , Tạp chí Ngôn ngữ, số 14/2001. + Lý Toàn Thắng, <i>Từ điển học hệ thống: Một thành tựu của ngôn ngữ học Nga và Xô viết</i> (Phần 1 - 6), Tạp chí Từ điển học & Bách khoa thư, số 1/2009, 2/2009, 1(3)/2010, 2(4)/2010, 3(5)/2010, 5(7)/2010
2, 3	10 tiết	CHƯƠNG 2: CẤU TRÚC VĨ MÔ VÀ CẤU TRÚC VI MÔ CỦA TỪ ĐIỂN	- Nghe giảng tại lớp - Đọc sách tại nhà - Làm các bài	Đọc: + Lê Khắc Cường, <i>Từ điển học</i> (bài giảng và đề cương bài giảng bằng powerpoint) + Hoàng Phê, <i>Về việc biên soạn một</i>

		GIẢI THÍCH 2.1 Cấu trúc vĩ mô của từ điển giải thích 2.2 Xây dựng cơ sở dữ liệu 2.3 Cấu trúc vi mô của từ điển giải thích tiếng Việt	tập ở lớp và ở nhà	<i>quyển từ điển tiếng Việt mới</i> , Tạp chí Ngôn ngữ, số 2/1969 + Hoàng Phê & Nguyễn Ngọc Trâm, <i>Một số vấn đề về từ điển học</i> , Tạp chí Ngôn ngữ, số 4/1993. + Vương Lộc, <i>Một vài nhận xét về từ điển giải thích của ta</i> . Tạp chí Ngôn ngữ, số 2/1969. + Nhiều tác giả, <i>Một số vấn đề về từ điển học</i> , NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1997 + Vũ Xuân Lương, <i>Thiết lập giao diện biên soạn từ điển trên máy tính</i> , Tạp chí Ngôn ngữ + Vũ Xuân Lương, Nguyễn Thị Minh Huyền, <i>Nghiên cứu và xây dựng từ điển tiếng Việt cho máy tính</i> , http://www.jaist.ac.jp/~bao/VLSP-text/ICTrda08/ICT08-VLSP-SP72.pdf
4	5 tiết	CHƯƠNG 3: NGHĨA CỦA TỪ VÀ XỬ LÝ NGHĨA CỦA TỪ TRONG TỪ ĐIỂN GIẢI THÍCH 3.1 Nghĩa của từ 3.2 Phân tích nghĩa của từ 3.3 Một số mô hình định nghĩa từ 3.4 Miêu tả nghĩa của từ	- Nghe giảng tại lớp - Đọc sách tại nhà - Làm các bài tập ở lớp và ở nhà	Đọc: + Hoàng Phê, <i>Về việc biên soạn một quyển từ điển tiếng Việt mới</i> , Tạp chí Ngôn ngữ, số 2/1969 + Hoàng Phê & Nguyễn Ngọc Trâm, <i>Một số vấn đề về từ điển học</i> , Tạp chí Ngôn ngữ, số 4/1993. + Đỗ Hữu Châu, <i>Một số ý kiến về việc giải thích nghĩa của từ trong từ điển tiếng Việt</i> . Tạp chí Ngôn ngữ, số 2/1969. + Hồng Dân, <i>Vấn đề miêu tả từ hư trong việc biên soạn từ điển giải thích</i> , Tạp chí Ngôn ngữ, số 1/1971. + Nguyễn Quang, <i>Việc chọn và giải thích từ ngữ miền Nam trong một quyển từ điển tiếng Việt loại phổ thông</i> . Tạp chí Ngôn ngữ, số 4/1971. + Nguyễn Văn Tu, <i>Về việc giải thích từ nhiều nghĩa trong từ điển tiếng Việt</i> . Tạp chí Ngôn ngữ, số 2/1969. + Vương Lộc, <i>Một vài nhận xét về từ điển giải thích của ta</i> . Tạp chí Ngôn ngữ, số 2/1969. + Nhiều tác giả, <i>Một số vấn đề về từ điển học</i> , NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1997
5	5 tiết	CHƯƠNG 3: NGHĨA CỦA TỪ VÀ XỬ LÝ NGHĨA CỦA TỪ TRONG TỪ ĐIỂN GIẢI THÍCH (tt) 3.5 Vấn đề từ đồng nghĩa 3.6 Vấn đề từ trái nghĩa 3.7 Vấn đề từ đa	- Nghe giảng tại lớp - Đọc sách tại nhà - Làm các bài tập ở lớp và ở nhà	+ Nguyễn Văn Tu, <i>Về việc giải thích từ nhiều nghĩa trong từ điển tiếng Việt</i> . Tạp chí Ngôn ngữ, số 2/1969. + Vương Lộc, <i>Một vài nhận xét về từ điển giải thích của ta</i> . Tạp chí Ngôn ngữ, số 2/1969. + Nhiều tác giả, <i>Một số vấn đề về từ điển học</i> , NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1997

		nghĩa		+ Vũ Xuân Lương, Nguyễn Thị Minh Huyền, <i>Nghiên cứu và xây dựng từ điển tiếng Việt cho máy tính</i> , http://www.jaist.ac.jp/~bao/VLSP-text/ICTrda08/ICT08-VLSP-SP72.pdf
6	5 tiết	CHƯƠNG 4: CHÚ GIẢI TRONG TỪ ĐIỂN 4.1 Khái niệm về các loại chú giải Chú giải về sắc thái biểu cảm 4.2 Cách ghi và sắp đặt các chú giải trong từ điển	- Nghe giảng tại lớp - Đọc sách tại nhà - Làm các bài tập ở lớp và ở nhà	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2014

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

PGS.TS. Lê Khắc Cường

*** Ghi chú tổng quát:**

Trường hợp đề cương môn học cần được phát cho sinh viên hoặc môn học chỉ có một GV tham gia giảng dạy thì có thể bổ sung ngay từ đầu phần sau đây (đưa lên phần đầu của đề cương):

Giảng viên phụ trách môn học (có thể dùng bảng hoặc không)

Họ và tên: Lê Khắc Cường	Học hàm, học vị: PGS.TS.
Địa chỉ cơ quan: 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TPHCM	Điện thoại liên hệ:
Email: cuonglekhac@hcmussh.edu.vn	Trang web:

Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
------------	------------------

Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

Cách liên lạc với giảng viên: Gặp trực tiếp tại Khoa VNH, phòng A019 các buổi sáng, hoặc qua email.	(nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)
---	---

Nơi tiến hành môn học:	(Tên cơ sở, số phòng học)
Thời gian học:	(Học kỳ, Ngày học, tiết học)